

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24/10/2019

V/v "*Kiến xin Ly hôn*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI - TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Vòng

Ông Trần Xuân Văn

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 208/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp “ Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 81/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Hiện tạm trú: Tổ dân phố 3, P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Hoàng L, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Hiện tạm trú: Tổ dân phố 8, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 26/6/2019, bản tự khai, các văn bản tố tụng tại tòa án và phiên tòa nguyên đơn trình bày:

- Chị Lê Thị Thu H và anh Phạm Hoàng L đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 4 năm 2000 tại UBND xã K, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì đến năm 2011 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống của mỗi người khác nhau, anh L chơi cờ bạc, thường xuyên dùng những lời lẽ xúc phạm chị H. Mặc dù đã nhiều lần nhắc nhở vì con cái nhưng anh L vẫn không thay đổi, không tu chí làm ăn. Hơn nữa trong cuộc sống vợ chồng chị bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con cái, điều đó ảnh hưởng rất lớn đến con, vợ chồng anh chị đã sống ly thân 03 năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa, nên chị H làm đơn xin được ly hôn với anh Phạm Hoàng L.

- Tại bản tự khai ngày 30/7//2019 anh Phạm Hoàng L trình bày:

Thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị Lê Thị Thu H trình bày, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm, cãi nhau, nhưng sau đó vợ chồng lại hòa thuận. Trong quá trình sinh sống anh L đã cố gắng làm ăn, xây dựng hạnh phúc gia đình, chăm lo vợ con về kinh tế lẫn tinh thần. Tuy nhiên vào năm 2011, bản thân anh L làm ăn thua lỗ, kinh tế sa sút nhưng không vì đó mà hạnh phúc gia đình tan vỡ, anh chị đã cố gắng làm lại từ đầu và có phần ổn định. Theo anh L trình bày nguyên nhân dẫn đến chị H muốn ly hôn là do chị H nghe theo những người khác xúi dục và về bỏ chồng, bản thân anh L và gia đình bên nội góp ý nhiều lần nhưng chị H không nghe. Từ đó vợ chồng, anh em bên nội cãi nhau, mất đoàn kết. Nay nguyện vọng anh L mong Tòa án cho vợ chồng được đoàn tụ.

2. Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Thu H và anh Phạm Hoàng L thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 đứa con chung là cháu Phạm Lê H, sinh ngày 12/9/2000 và cháu Phạm Lê Hoàng L, sinh ngày 14/11/2007. Cháu H năm nay đã hơn 18 tuổi, đã trưởng thành bố mẹ sẽ có trách nhiệm với con. Đối với cháu Phạm Lê Hoàng L, sinh ngày 14/11/2007 năm nay 14 tuổi. Mong muốn của anh L không đồng ý ly hôn, nếu ly hôn thì anh L cũng muốn nuôi cháu Phạm Lê Hoàng L.

3. Về Tài sản chung: Chị Lê Thị Thu H và anh Phạm Hoàng L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, tiến hành các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hai phiên hòa giải nhưng anh chị không thống nhất được các mối quan hệ, anh chị cũng không mong muốn tiếp tục hòa giải. Do đó vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Lê Thị Thu H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đ giải quyết ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; là nơi bị đơn anh Phạm Hoàng L có địa chỉ cư trú: TDP 2 P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ. Sau khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, Tòa án nhân dân thành phố Đ đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án để làm bản tự khai. Tòa án tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hai phiên hòa giải theo quy định của pháp luật. Qua quá trình hòa giải các bên không thống nhất được các mối quan hệ nên hòa giải không thành. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng luật định.

[2] Về nội dung :

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Thu H và anh Phạm Hoàng L đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Đáng lẽ ra anh, chị phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau, nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Nhưng anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững mà lại để xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về tính cách, thiếu thông cảm chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống, hơn nữa bất đồng trong cách sống, không tìm được tiếng nói chung sau đó để mặc cuộc sống gia đình, sống ly thân, ai lo việc nấy không quan tâm gì đến nhau. Chị H cho rằng do tính cách của anh L không tôn trọng chị, thường xuyên xúc phạm, chơi bời, phá tán . Còn anh L cho rằng vợ chồng nhiều lúc cũng không hiểu nhau nên có nhiều lời lẽ thiếu tế nhị đối với anh, bản thân anh có làm ăn thua lỗ, kinh tế sa sút từ đó vợ chồng thiếu chia sẻ, nhưng anh thấy rằng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, mong muốn của anh là đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con chung. Nhưng quá trình giải quyết vụ án các buổi hòa giải anh L không có biện pháp gì để khắc phục, níu kéo hôn nhân mà để mặc cuộc sống ai làm việc đó không còn quan tâm đến nhau, không cùng nhau ngồi lại để trao đổi để cùng nhau có biện pháp khắc phục. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ chồng là có, không có biện pháp khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không thể níu kéo, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên cần thiết phải cho chị Lê Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Hoàng L là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Chị Lê Thị Thu H và anh Phạm Hoàng L đều thừa nhận quá trình chung sống có 02 đứa con chung là cháu Phạm Lê H, sinh ngày 12/9/2000 và cháu Phạm Lê Hoàng L, sinh ngày 14/11/2007. Cháu H năm nay đã hơn 18 tuổi, đã trưởng thành, cháu Phạm Lê Hoàng L, sinh ngày 14/11/2007 mới 14 tuổi, chị H và anh L mong muốn đều được nuôi con. Nguyên vọng của anh chị đều chính đáng. Nhưng Hội đồng

xét xử thấy rằng hiện nay con đang ở với chị H, và cháu Phạm Lê Hoàng L, sinh ngày 14/11/2007 cũng có nguyện vọng xin ở với mẹ, nên việc giao con chung cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp về điều kiện và nguyện vọng của chị H. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn chính đáng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa chị H không yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Lê Thị Thu H anh Phạm Hoàng L đều khai là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình tuyên xử cho chị Lê Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Hoàng L.

2. Về con chung:

Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 81, Khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình, xử: Giao con chung Phạm Lê Hoàng L, sinh ngày 14/11/2007 cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng,

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 BLTTDS và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, Buộc chị Lê Thị Thu H phải chịu nộp 300.000 đồng án phí ly hôn để sung quỹ Nhà nước. Số tiền chị phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên lai số AA/2017/0005427 ngày 09 tháng 7 năm 2019, chị H đã nộp đủ.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS Đồng Hới;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án;

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ